

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y, lĩnh vực Thủy sản và lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về mức thu một số khoản phí lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3541/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y, lĩnh vực Thủy sản và lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. (Có Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định;
- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- Thay thế các thủ tục hành chính đã được công bố có số thứ tự 2, 3 Phụ lục II và số thứ tự 12, 16, 17 Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổng hợp, lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và UBND cấp huyện.

- Thay thế các thủ tục hành chính đã được công bố có số thứ tự 1, 2 Mục I và số thứ tự 4, 5 Mục II, Phụ lục II Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; được thay thế trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

- Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 37, 38 Mục 2 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y, LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 2215 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

ST T	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	Lĩnh vực Chăn nuôi (4 TTHC)							
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008128)	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)	<i>Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn:</i> - <i>Thẩm định lần đầu: 1.150.000 đồng</i> - <i>Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng</i>	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

					<i>hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>			
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008129)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- <i>Thẩm định cấp lại: 125.000 đồng.</i> - <i>Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng</i>	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính; - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	
3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (1008126)	- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- <i>Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất</i>	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở	- Phí, lệ phí - Căn cứ	

		thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	<i>thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 2.850.000 đ/01 cơ sở/lần</i> - <i>Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 800.000đ/01 cơ sở/lần</i> - <i>Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ/01 cơ sở/lần</i>	của Quốc hội - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	pháp lý	
--	--	---	---	--	---	---	---------	--

					- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người</i>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					dân.			
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (1008127)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	<i>Thẩm định cấp lại:</i> <i>125.000đ/01 cơ sở/lần</i>	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

					quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính</i>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					<i>quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>			
II. Lĩnh vực Thú y (5 TTHC)								
5.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh (1.002338)	(i) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu: 20.000 đồng</i> - <i>Phí kiểm dịch động vật (kiểm tra lâm sàng gia cầm): 17.500 đồng</i> <i>Thực hiện theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.</i>	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 09/2022/TTBNNPTNT ngày 19/8/2022; - Thông tư số 04/2024/TTBNNPTNT ngày 01/4/2024; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		

		theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. (ii) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.		- Các loại phí, lệ phí còn lại thực hiện theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính và Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>			
--	--	---	--	--	---	--	--	--

		* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.						
6.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 25.000 đồng</i>	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

	vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) (2001064)		thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>			
7.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) (1005319)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 25.000 đồng</i>	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

			công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)		- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
8.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) (1.004756)	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 25.000 đồng</i>	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

					19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
9.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) (1.004734)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	<i>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 25.000 đồng</i>	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

					09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
III. Lĩnh vực Thủy sản (01 TTHC)								
10.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (1.004915)	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Mức thu phí 2.850.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định).	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ	Chi cục Thủy sản	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

			quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
IV. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)								
11.	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực	<i>Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số</i>	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

			tuyên trên Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	27/2023/TT- BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

					quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
12.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvu	<i>Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) ban hành kèm theo Thông tư số</i>	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý	

			cong.gov.vn)	28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).